+) Nhân viên quản lí (quản lí các cấp, giám đốc, điều hành..):

- Quản lí thông tin chung của khách sạn: thêm, sửa, xóa, tìm/xem

- Quản lí thông tin phòng của KS: thêm, sửa, xóa, tim/xem

-Xem các loại báo cáo thống kê về kết quả kinh doanh của KS:

- Thống kê phòng theo doanh thu trong khoảng thời gian nào đấy

- TK khách hàng theo doanh thu trong khoảng thời gian nào đấy

- TK doanh thu theo tháng trong khoảng thời gian nào đấy.

+) Nhân viên bán hàng:

- Tìm thông tin phòng trống để tư vấn cho KH qua điện thoại

- Đặt phòng cho KH qua điện thoại

- Hủy phòng cho khách hàng qua điện thoại

+) Nhân viên lễ tân:

-Tìm thông tin phòng trống để tư vấn cho KH ngay tại quầy

- Đặt phòng cho KH ngay tại quầy

- Hủy phòng cho khách hàng ngay tại quầy

- Cho KH nhận phòng

-Cho KH trả phòng và thanh toán

+) Nhân viên quản trị hệ thống:

- Quản lí tài khoản người dùng (theo yêu cầu của nhân viên tương ứng): thêm, sửa, xóa, tim/xem

\_UC trừu tượng: Do nhân viên bán hàng và nhân viên lễ tân đều có chức năng tìm phòng,đặt phòng, hủy phòng nên ta dùng loại UC này

**3. Các chức năng hoạt động thế nào?**

(Với mỗi chức năng, mô tả chi tiết:

Thứ tự các bước diễn ra

Với mỗi bước, mô tả chi tiết thông tin cần nhập vào, thông tin cần hiện ra.)

+ Đặt phòng qua điện thoại:

KH gọi đến lễ tân của KS yêu cầu đặt phòng -> lễ tân bắt máy và chuyển máy cho nhân viên bán hàng.

- NV hỏi KH muốn đặt phòng từ ngày nào đến ngày nào? -> KH trả lời ngày đến, ngày đi cho NV

-NV nhập ngày đến/ngày đi và tìm tất cả phòng trống -> Hệ thống hiện danh sách các phòng còn trống trong khoảng thời gian đấy, mỗi dòng tương ứng phòng: tên phòng, kiểu phòng, giá phòng, mô tả.

Nếu không có phòng nào trống thì NV hỏi KH có muốn đổi ngày ở hay không. Nếu KH không đổi thì cáo lỗi và kết thúc chức năng.

-Nếu có kết quả, NV báo với KH các dạng phòng còn trống cho KH và yêu cầu KH chọn các phòng muốn đặt -> KH chọn một số phòng và báo với NV.

- NV chọn các phòng đúng yêu cầu của KH -> chuyển sang phần lấy thông tin KH

- NV hỏi thông tin KH: tên, địa chỉ, số điện thoại -> KH cung cấp cho NV.

- NV nhập tên, địa chỉ, sđt của KH vào tìm kiếm -> Hệ thống hiện toàn bộ

KH có tên và sắt chứa tên và sđt nhập vào. Mỗi KH trên dòng: tên đầy đủ, địa chỉ, số đt, email, ghi chú.

- NV tự kiểm tra xem KH hiện tại đã có trong ds này hay chưa. Nếu chưa có thì chọn chức năng thêm mới KH để thêm thông tin KH vào HT và chuyển sang bước tiếp theo. Nếu đã có KH trong ds kết quả thì chọn vào KH đó và chuyển sang bước tiếp theo.

- Hệ thống hiện thông tin đặt phòng: thông tin KH, thông tin các phòng đã chọn, thông tin ngày đến ngày đi. Yêu cầu NV xác nhận lại với KH.

NV đọc lại các thông tin cho KH, và yêu cầu xác nhận.

Nếu KH xác nhận OK đúng cả và đồng ý đặt phòng -> NV xác nhận với hệ thống và lưu vào -> Hệ thống báo thành công và NV báo thành công với KH. Và kết thúc

Nếu KH báo sai thông tin, sai bước nào thì quay lại bước đấy lặp lại.

Nếu KH đổi ý không đặt, thì hủy toàn bộ thông tin đã khai bảo.

**4. Cần quân lí thông tin đối tượng nào?**

- Khách sạn: tên, địa chỉ, số sao, mô tả

- Phòng: tên phòng, kiểu (double, single, twint, luxury, king, family), giá (số thực), mô tả (sea view, garden view, street view..)

- Nhân viên: họ tên đầy đủ, tên đăng nhập, mật khẩu, vị trí (quản lí, quản trị, bán hàng, lễ tân)

**+)Vẽ usecase hệ thống**

b1: Vẽ hệ thống:

- Tên hệ thống = tên hệ thống được mô tả

b2: Xác định actor

Mỗi người dùng trong câu hỏi số 2 -> đề xuất thành 1 actor có tên

tương ứng

- Xem xét đề xuất các actor trừu tượng, nếu có.

- Xác định actor ẩn: tìm trong các chức năng có người dùng gián tiếp tác động vào để thực hiện các chức năng đấy hay không -> actor

b3: Xác định các UC

-Với mỗi actor: 1 chức năng chính -> 1 UC có tên tương ứng 1

- Xem xét đề xuất các UC trừu tượng, nếu có.

- Xem xét quan hệ giữa các UC, nếu có

b4: mô tả các UC

- Mỗi UC được mô tả bằng 1 câu: UC này cho phép ai (actor) làm cái gì (tên UC) theo yêu cầu/dưới tác động của ai (actor phụ, nếu có)

**+ Use case chi tiết cho modul:**

Bắt đầu từ phần mô tả chi tiết modul tương ứng trong câu hỏi số 3 của BM

b1: xuất phát từ UC tổng quan:

- Copy toàn bộ phần UC + actor liên quan đến modul (UC chính)

b2: Xem xét mô tả chi tiết trong câu hỏi số 3 phân liên quan đến modul:

Mỗi giao diện xuất hiện, mà có tương tác với người dùng -> đề xuất thành một UC con

-Xem xét quan hệ của UC con với UC chính

b3: Mô tả các UC con

- Dùng cấu trúc chuẩn: